TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Bùi Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 565/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 617/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thu H, ĐKHKTT: Tổ Cận Sơn 2, phường V, quận K, thành phố H; Chỗ ở: Số 816 Trường Ch, phường Q quận K, TP. H (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Phạm Doãn Đ, trú tại: Tổ Cận Sơn 2, phường V, quận K, TP. H; (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2019, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hoàng Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thu H và anh Phạm Doãn Đ có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2015, tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đ, quận K, thành phố H. Trước khi kết hôn chị H và anh Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 883 Trần Nhân T, tổ Cận Sơn 2, phường V, quận K, thành phố H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là

do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống cũng như cách làm ăn kinh tế; anh Đ không quan tâm đến gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng nhau và nhiều lần xảy ra xô sát, dẫn đến cuộc sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Cuối năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng nên chị H đã về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh Đ từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Đ có đến thăm con nhưng không có thái độ hay lời nói hàn gắn tình cảm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ

Về con chung: Chị Hoàng Thu H và anh Phạm Doãn Đ có một con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 21/3/2016. Nay ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hoàng A đến khi trưởng thành vì từ khi chị H và anh Đ sống ly thân chị H vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, con chung được chăm sóc, phát triển bình thường. Hiện nay chị H đang ở nhà mẹ đẻ của chị H, chị H đang làm tại Công ty cổ phần trang thiết bị y nha khoa V với mức lương bình quân là 8.000.000 đồng/tháng; ngoài ra chị H còn làm kế toán cho Công ty TNHH Thương Mại Trường Ú với mức thu nhập bình quân là 5.000.000 đồng/tháng và mở Spa chung với chị gái tại nhà, thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng/tháng. Mặc dù công việc bận rộn nhưng chị H vẫn bố trí sắp xếp thời gian hợp lý để chăm sóc con. Với tổng thu nhập bình quân là 23.000.000 đồng chị H xác định chị có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con đến khi con trưởng thành. Chị H xác định hiện nay anh Đ đang làm Kĩ thuật viên tại Bệnh viện K, thu nhập bình quân của anh Đ là 6.000.000/tháng và đang ở cùng nhà với mẹ đẻ anh Đ tại số 883 Trần Nhân T, tổ Cận Sơn 2, phường V, quận K, thành phố H. Tuy nhiên chị H không đồng ý để anh Đ là người trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi con, con được chăm sóc tốt, hiện nay con còn rất nhỏ, mới được hơn 3 tuổi mà lại là còn gái nên rất cần có sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa đặc thù công việc anh Đ là thường xuyên phải đi trực đêm và hiện tại anh Đ lại đang đi học tại Hải D nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con; trong thời gian sống ly thân anh Đ không tham gia vào việc chăm sóc hay cấp dưỡng nuôi con. Chị H đã cung cấp văn bản xác nhận mức lương của Công ty cổ phần trang thiết bị y nha khoa V và Công ty TNHH Thương Mại Trường Ú. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, ngày 09/8/2019 và tại phiên tòa chị H thay đổi yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hoàng A đến khi con 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự trình bày ngày 05/7/2019 và tại phiên tòa bị đơn là anh Phạm Doãn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị H có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2015, tại Ủy ban nhân dân phường V, quận K, thành phố H. Trước khi kết hôn anh Đ và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 883 Trần Nhân T, tổ Cận Sơn 2, phường V, quận K, thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng có cãi nhau nhưng chỉ

là những việc nhỏ nhặt hàng ngày, đến cuối năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không thông cảm, chia sẻ với nhau và không tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống chung căng thẳng, mệt mỏi, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không đạt kết quả, chị H đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5/2019 đến nay. Tại bản tự trình bày ngày 05/7/2019 anh Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ tuy nhiên tại phiên tòa anh Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh Đ đồng ý ly hôn chị H. Về con chung: Chị Hoàng Thu H và anh Phạm Doãn Đ có một con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 21/3/2016. Khi ly hôn anh Đ không đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con vì chị H thường xuyên đi công tác không có thời gian chăm sóc con, anh Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Từ khi anh Đ và chị H sống ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con, do chị H tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên anh Đ không cấp dưỡng nuôi con, anh Đ có đến thăm nom con thường xuyên. Hiện nay anh Đ đang làm Kĩ thuật viên tại Bệnh viện K, thu nhập bình quân của anh Đ là 8.000.000/tháng và đang ở cùng nhà với mẹ đẻ anh Đ tại số 883 Trần Nhân T, tổ Cận Sơn 2, phường V, quận K, thành phố H có đủ điều kiện để chăm sóc con. Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 09/8/2019 bà Vũ Thị M là mẹ đẻ của chị Hoàng Thu H trình bày: Anh Đ và chị H có đăng ký kết hôn năm 2015, tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đ, quận K, thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh Đ và chị H chung sống tại nhà số 883 Trần Nhân T, tổ Cận Sơn 2, phường V, quận K, thành phố H; thời gian đầu anh Đ và chị H chung sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H và anh Đ không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thắng nên chị H và con gái chị H là Phạm Hoàng A đã về nhà bà M sinh sống tại nhà số 816 đường Trường Ch, phường Q, quận K, thành phố H từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Đoàn bà M không có ý kiến gì, chị H tự quyết định, bà M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh Đ có 01 con chung là Phạm H, sinh ngày 21/3/2016. Từ khi chị H và anh Đ sống ly thân đến nay cháu Hvẫn do chị Hiền nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Hiện nay chị H đang làm tại Công ty cổ phần trang thiết bị y nha khoa V với mức lương bình quân là 8.000.000 đồng/tháng cộng với tiền thưởng doanh thu cuối năm. Về cơ sở vật chất đầy đủ tiện nghi đảm bảo đời sống sinh hoạt của cháu H. Khi ly hôn bà M đề nghị Tòa án giao con Phạm H cho chị Hiền được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, công nợ bà H không biết nên không có ý kiến gì.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều do các đương sự cung cấp; Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ; vụ án không thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 14 tháng 6 năm 2019 chị Hoàng Thu H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị Hoàng Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Doãn Đ; bị đơn là anh Phạm Doãn Đ trú tại Tổ Cận Sơn 2, phường Văn Đ, quận K, thành phố H. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thu H và anh Phạm Doãn Đ có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân phường V, quận K, thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2015 ngày 28/10/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị H và anh Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, không thông cảm, chia sẽ với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn tin tưởng nhau và hiện nay đã sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài từ cuối năm 2018 đến nay; chị H và anh Đ không có biện pháp giải quyết mà để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần khuyên chị H rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ chung sống cùng anh Đ nhưng chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ; Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ để tiến hành hòa giải nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa anh Đ đồng ý ly hôn chị H. Việc chị H và anh Đ thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được ghi nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thu H và anh Phạm Doãn Đ có một con chung là Phạm H, sinh ngày 21/3/2016. Mặc dù chị H và anh Đ đều có nơi ở, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con; tuy nhiên từ khi chị H và anh Đ sống ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con, con chung đã ở ổn định với chị H và được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và phát triển bình thường; hơn nữa con chung là con gái, vẫn còn nhỏ nên việc giao con cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyên vọng của chị H là phù hợp thực tế.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; nếu sau khi ly hôn chị H, anh Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thu H, anh Phạm Doãn Đ không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị H, anh Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thu H phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thu H:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thu H và anh Phạm Doãn Đ.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 21/3/2016 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị H, anh Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Hoàng Thu H phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007252 ngày 18/6/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H; chị Hoàng Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Hoàng Thu H, anh Phạm Doãn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bình **Nguyễn Công Biên** **Nguyễn Thị Lan Hương**

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Văn Đẩu, Kiến An, HP.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Văn Hóa **Vũ Văn Lẫy**	**Nguyễn Thị Lan Hương**